

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 29-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 27/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T, sinh năm 1972 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HK, xã YP, huyện YM, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tr độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết), có chồng Nguyễn Hoàng L và 02 con đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 16/3/2016 của Công an xã YP, huyện Yên Mô phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 16/3/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 04/9/2017 của Công an xã YP, huyện Yên Mô phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 04/9/2017; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 26/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô “Có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn CH, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn HK, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

+ Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn TB, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Hoàng L “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T ký hợp đồng làm đại lý xổ số kiến thiết với Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình chi nhánh tại Phòng giao dịch huyện Yên Mô ngày 01/01/2019. Lợi dụng việc bán xổ số, lô tô cho Nhà nước, T đã bán trái phép lô, đề cho khách để thu lời bất chính bằng hình thức thỏa thuận mua bán thông qua tin nhắn điện thoại di động với giá 22.000 đồng /01 điểm lô, giá số đề do hai bên thỏa thuận; nếu người mua trúng lô T phải trả 80.000 đồng/01 điểm, nếu trúng đề T sẽ trả gấp 80 lần số tiền mua, trường hợp khách không trúng thì T sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mua lô, đề. Người mua, người bán lấy kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trả thưởng. Ngày 12/12/2019, tại nhà của mình ở thôn HK, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình T đã nhắn tin mua bán số lô, số đề cùng với Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C là người cùng xã YP, đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang ngồi đối chiếu số lô, số đề đã bán với kết quả xổ số kiến thiết thì bị phát hiện, xử lý; cụ thể:

Hồi 17 giờ 39 phút ngày 12/12/2019, Đỗ Văn C sử dụng điện thoại Nokia 105, số thuê bao 0395073125 nhắn tin đến số thuê bao 0968755258 của T để mua các số đề gồm 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 20.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của C, đến 18 giờ T nhắn lại trả lời “ok” nghĩa là đồng ý bán cho C các số đề đã nhắn tin mua.

Hồi 17 giờ 46 phút ngày 12/12/2019, Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại di động Oppo, số thuê bao 0349916615 nhắn tin đến số thuê bao 0968755258 của T để mua số lô 85 = 50 điểm, số lô 58 = 20 điểm, số lô 52 = 20 điểm, số lô 25 = 10 điểm; tổng cộng là 100 điểm, tương ứng với số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của Đ, 18 giờ cùng ngày T nhắn trả lời “ok” nghĩa là đồng ý bán cho Đ các số lô đã nhắn tin mua.

Hồi 18 giờ 01 phút ngày 12/12/2019, Lê Văn Tr sử dụng điện thoại di động Nokia 105, số thuê bao 09188003557 nhắn tin đến số thuê bao 0968755258 của T để mua số lô 58 = 25 điểm, số lô 79 = 25 điểm, số lô 88 = 50 điểm, tổng cộng là 100 điểm; mua số đề 53 = 50.000 đồng, số đề 15 = 50.000 đồng, tổng cộng là 100.000 đồng; Tổng số tiền lô và đề Tr mua của T là 2.300.000 đồng. Sau khi nhận

được tin nhắn, đến 18 giờ 04 phút T nhắn tin trả lời “ok” nghĩa là đồng ý bán cho Tr các số lô, số đề đã nhắn tin mua.

Ngay sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/12/2019, T đã đối chiếu các số lô, số đề đã bán cho Tr, Đ, C thấy: Tr trúng số lô 58 = 25 điểm, số tiền T phải trả thưởng cho Tr là 2.000.000 đồng (25 điểm x 80.000 đồng/1 điểm), số tiền Tr và T sử dụng để đánh bạc là 4.300.000 đồng (tiền mua lô 2.200.000 đồng, tiền trúng lô 1.600.000 đồng). Đ trúng số lô 58 = 20 điểm nên số tiền T phải trả thưởng cho Đ là 1.600.000 đồng (20 điểm x 80.000 đồng/1 điểm); tổng số tiền Đ và T sử dụng để đánh bạc là 3.800.000 đồng. C không trúng số đề nào đã mua nên số tiền C và T sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với Tr, Đ, C ngày 12/12/2019 là 8.500.000 đồng; T, Tr, Đ, C chưa thanh toán tiền cho nhau.

Quá Tr điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ của Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, bên trong lắp 02 sim thuê bao; thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Nokia 105 bên trong lắp 01 sim thuê bao; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động Oppo bên trong lắp 01 sim thuê bao; của C 01 điện thoại Nokia 105 bên trong lắp 01 sim thuê bao.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-YM ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Trần Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai: Do háms lợi nên ngoài việc bán xổ số, lô tô cho Công ty xổ số kiến thiết Ninh Bình chi nhánh huyện Yên Mô, bị cáo còn bán thêm số lô, số đề để kiếm thêm thu nhập. Khách mua số lô, số đề đều là người cùng xã. Khi có khách mua vé xổ số, lô tô của Nhà nước thì bị cáo nói với khách việc mình có bán số lô, số đề, đưa số điện thoại cho khách để liên hệ và thống nhất sẽ thanh toán tiền được, thua tại bàn bán vé xổ số của T vào chiều ngày hôm sau. Ngày 12/12/2019 sau khi bán xổ số kiến thiết, bị cáo đi về nhà và nhận được tin nhắn của Tr, Đ, C với nội dung mua số lô, số đề, bị cáo nhắn lại đồng ý bán các số lô, số đề họ nhắn tin mua. Khi bị cáo đang ngồi đợi kết quả xổ số thì bị phát hiện, giữa bị cáo và những người mua lô, đề chưa thanh toán tiền cho nhau. Ngoài Tr, Đ, C bị cáo không bán số lô, số đề cho ai khác.

Tại các lời khai trong quá Tr điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các anh Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C khai nhận: Ngày 12/12/2019 đã nhắn tin mua số lô, số đề với bị cáo T. Do hành vi mua bán lô, đề bị cơ quan công an phát hiện nên các bên chưa thanh toán tiền mua và tiền trúng thưởng cho nhau. Cơ quan công an cũng đã thu giữ 03 chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện các anh sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề và Cơ quan Công an huyện Yên mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh về hành vi đánh bạc với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử bị cáo Trần Thị T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ

luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 230 đã thu giữ của bị cáo Trần Thị T, 01 điện thoại di động Nokia 105 đã thu giữ của Lê Văn Tr, 01 điện thoại Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của Đỗ Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim số thuê bao thu giữ trong máy điện thoại của Trần Thị T, 03 sim số thuê bao đã thu giữ trong các máy điện thoại của Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng đối với Trần Thị T.
- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng đối với Đỗ Văn C.
- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng đối với Nguyễn Văn Đ.
- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng đối với Lê Văn Tr.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng ốm đau, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá Tr điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết

lược: Ngày 12/12/2019 tại nhà ở của mình thuộc thôn HK, xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình Trần Thị T đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C, Lê Văn Tr bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để nhắn tin mua, bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính, tổng số tiền được sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Trần Thị T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá Tr điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về nhân thân: Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 16/3/2016 của Công an xã YP, huyện Yên Mô phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 16/3/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 04/9/2017 của Công an xã YP, huyện Yên Mô phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 04/9/2017

[4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đã nhận thức rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật, song do việc mua bán số lô, số đề có tỷ lệ

được thua cao, với mong muốn được hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy: Bị cáo Trần Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ 1 phần thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá Tr điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của của Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, bên trong lắp 02 sim thuê bao; thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Nokia 105 bên trong lắp 01 sim thuê bao; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động Oppo bên trong lắp 01 sim thuê bao; của C 01 điện thoại Nokia 105 bên trong lắp 01 sim thuê bao.

Xét thấy: 04 chiếc điện thoại di động là công cụ, phương tiện bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tr, C, Đ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

05 sim số thuê bao đã thu giữ trong đó có 04 sim số thuê bao sử dụng cùng với điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội và 01 sim thuê bao của bị cáo T tuy không sử dụng để phạm tội nhưng đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị được nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 8.500.000 đồng là số tiền bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, bị cáo T, Tr, Đ, C chưa thanh toán tiền cho nhau, cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trong vụ án, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C đã có hành vi đánh bạc với bị cáo T nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Tr, Đ, C chưa từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr, Đ, C là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND xã YP, huyện YM, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YP trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Trần Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen thu giữ của Trần Thị T, 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Lê Văn Tr, 01 điện thoại Oppo thu giữ của Nguyễn Văn Đ, 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Đỗ Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 sim điện thoại đã thu giữ trong các máy điện thoại của Trần Thị T, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn C.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Trần Thị T số tiền 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Đỗ Văn C số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Lê Văn Tr số tiền 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện Yên Mô (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh
(Đã Ký)**

